

ĐỔI MỚI TƯ DUY VỀ CÔNG TÁC HẬU CẦN Ở QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ SỐ

Nguyễn Trường An
Khoa Chỉ huy Hậu cần-Kỹ thuật, Học viện PK-KQ

Tóm tắt: Trong bối cảnh kinh tế số phát triển mạnh mẽ, công tác hậu cần không còn chỉ là hoạt động bảo đảm vật chất thuần túy mà đã trở thành một yếu tố chiến lược trong quản trị và phát triển. Sự lan tỏa của công nghệ số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi căn bản phương thức tổ chức, vận hành và tối ưu hóa hệ thống hậu cần. Điều này đòi hỏi phải đổi mới tư duy một cách toàn diện, từ nhận thức đến hành động. Vì vậy, đối với Quân chủng Phòng không - Không quân hiện nay cần có những bước chuyển kịp thời về công tác hậu cần, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân chủng tinh, gọn, mạnh, hiện đại.

Từ khóa: công tác, kinh tế số, hậu cần, tư duy.

INNOVATING THINKING ABOUT LOGISTICS IN THE AIR DEFENSE ARMY - AIR FORCE IN THE CONTEXT OF THE DIGITAL ECONOMY

Abstract: In the context of the strong development of the digital economy, logistics is no longer just a pure material security activity but has become a strategic factor in governance and development. The spread of digital technology, big data and artificial intelligence is fundamentally changing the way logistics systems are organized, operated and optimized. This requires a comprehensive renewal of thinking, from awareness to action. Therefore, for the Air Defense Corps - Air Force, it is necessary to take timely steps in logistics, in order to meet the requirements of building a clean, compact, strong and modern Army.

Keywords: work, digital economy, logistics, thinking.

Nhận bài: 04/03/2026

Phản biện: 27/03/2026

Duyệt đăng: 31/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh kinh tế số phát triển mạnh mẽ, sự kết hợp giữa công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn đang làm thay đổi sâu sắc mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực quân sự. Đối với Quân chủng Phòng không - Không quân (PK-KQ), công tác hậu cần không chỉ là yếu tố bảo đảm vật chất mà còn là một bộ phận cấu thành trực tiếp sức mạnh chiến đấu. Vì vậy, đổi mới tư duy về công tác hậu cần trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Bài viết phân tích lý luận về đổi mới công tác hậu cần và thực trạng hiện nay về chuyển đổi tư duy từ quản lý truyền thống sang hệ điều hành số về công tác hậu cần, từ đó đưa ra những giải pháp góp phần chuyển nhanh tư duy điều hành, quản lý sang nền tảng kinh tế số, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Quân chủng PK-KQ trong kỷ nguyên mới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề lý luận về đổi mới tư duy công tác hậu cần ở Quân chủng Phòng không - Không quân trong bối cảnh kinh tế số

Trong lý luận quân sự hiện đại, công tác hậu cần không chỉ được xem là hoạt động bảo đảm vật chất đơn thuần mà đã trở thành một bộ phận hữu cơ cấu thành sức mạnh chiến đấu tổng hợp của lực lượng vũ trang. Dưới góc độ kinh tế chính trị học

của Karl Marx, mọi quá trình hoạt động của con người đều gắn với điều kiện vật chất nhất định, và việc bảo đảm các điều kiện đó có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả thực tiễn “trong quá trình lao động, nhờ những tư liệu lao động, sự hoạt động của con người đã làm cho đối tượng lao động phải biến đổi theo một mục đích đã định trước”. Vận dụng vào lĩnh vực quân sự, hậu cần chính là yếu tố bảo đảm cho lực lượng, vũ khí trang bị và hoạt động tác chiến được duy trì liên tục, ổn định và hiệu quả. Trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao, vai trò của hậu cần càng được nâng lên thành yếu tố “đi trước một bước”, trực tiếp tham gia vào việc hình thành thế trận và phương án tác chiến. Điều này cho thấy, về mặt lý luận, cần chuyển từ cách tiếp cận hậu cần như một khâu phục vụ sang nhận thức hậu cần như một yếu tố cấu thành năng lực tác chiến, có tính quyết định trong việc duy trì và phát huy sức mạnh quân sự hiện đại.

Đổi mới tư duy về công tác hậu cần trong bối cảnh kinh tế số trước hết là sự thay đổi về nhận thức lý luận đối với vai trò, chức năng và phương thức vận hành của hệ thống hậu cần. Kinh tế số với đặc trưng là dữ liệu trở thành nguồn lực sản xuất chủ yếu, công nghệ số chi phối mọi hoạt động, đã làm thay đổi căn bản logic vận hành của các hệ thống tổ chức. Trong bối cảnh đó, hậu cần

không thể tiếp tục vận hành theo mô hình tuyến tính, khép kín mà phải chuyển sang mô hình mở, kết nối và dựa trên dữ liệu. Về bản chất, đây là quá trình chuyển đổi từ tư duy “bảo đảm theo nhu cầu” sang tư duy “dự báo và tối ưu hóa nhu cầu”, từ “phản ứng” sang “chủ động điều phối”. Điều này đòi hỏi phải nhận thức hậu cần như một hệ thống thông minh, trong đó thông tin, dữ liệu và công nghệ trở thành yếu tố trung tâm quyết định hiệu quả hoạt động. Như vậy, đổi mới tư duy hậu cần không chỉ là cải tiến phương thức quản lý mà là sự tái cấu trúc về mặt lý luận đối với toàn bộ hệ thống hậu cần trong điều kiện mới.

Trong kết cấu lực lượng sản xuất hiện đại, khoa học - công nghệ ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực, trong đó có công tác hậu cần quân sự. Mối quan hệ giữa hậu cần và khoa học - công nghệ không chỉ là quan hệ hỗ trợ mà đã chuyển thành quan hệ tích hợp và đồng phát triển. Sự phát triển của các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật cho phép xây dựng các hệ thống hậu cần thông minh, có khả năng tự động hóa, dự báo và tối ưu hóa quá trình bảo đảm. Đồng thời, chính yêu cầu của hậu cần hiện đại cũng thúc đẩy sự phát triển và ứng dụng của khoa học - công nghệ trong lĩnh vực quân sự. Về mặt lý luận, điều này phản ánh xu hướng trí tuệ hóa và số hóa lực lượng sản xuất quân sự, trong đó hậu cần không chỉ là yếu tố bảo đảm mà còn là môi trường để triển khai và phát huy hiệu quả của công nghệ cao. Do đó, việc đổi mới tư duy hậu cần cần gắn liền với việc nhận thức đúng đắn vai trò của khoa học - công nghệ như một động lực trung tâm của sự phát triển.

Đối với Quân chủng PK-KQ, tính đặc thù của hoạt động tác chiến trên không gian ba chiều, với yêu cầu cao về tốc độ, độ chính xác và tính đồng bộ, đặt ra yêu cầu đặc biệt đối với công tác hậu cần. Trong bối cảnh kinh tế số, khi chiến tranh có xu hướng chuyển sang hình thái công nghệ cao, phi tiếp xúc và dựa nhiều vào hệ thống thông tin, hậu cần không chỉ bảo đảm vật chất mà còn phải bảo đảm hạ tầng số, dữ liệu và khả năng vận hành hệ thống. Điều này làm cho tư duy hậu cần truyền thống trở nên không còn phù hợp, đòi hỏi phải được thay thế bằng tư duy mới mang tính hệ thống, tích hợp và linh hoạt. Về mặt lý luận, đây là biểu hiện của quy luật thích ứng của các yếu tố trong lực lượng sản xuất trước sự biến đổi của điều kiện kinh tế - xã hội và khoa học - công

nghệ. Do đó, đổi mới tư duy hậu cần trong Quân chủng không chỉ là yêu cầu thực tiễn mà còn là tất yếu khách quan, phù hợp với xu thế phát triển của chiến tranh hiện đại và kinh tế số, góp phần “xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Theo đó, ngành Hậu cần Quân chủng PK-KQ đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, bổ sung hoàn chỉnh các loại văn kiện hậu cần bảo đảm cho tác chiến và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; duy trì nghiêm nền nếp, chế độ hậu cần sẵn sàng chiến đấu ở các cấp; ưu tiên bảo đảm cho các lực lượng làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vùng trời, biên giới, biển, đảo, lực lượng đứng chân trên các khu vực, địa bàn trọng điểm và được trang bị vũ khí, khí tài mới, hiện đại.

2.2. Thực trạng và bối cảnh kinh tế số về công tác hậu cần

Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số đang làm thay đổi căn bản phương thức tổ chức và vận hành của các hệ thống hậu cần trên phạm vi toàn cầu. Với đặc trưng nổi bật là dữ liệu trở thành nguồn lực sản xuất mới, công nghệ số đóng vai trò trung tâm và các nền tảng số chi phối hoạt động kinh tế, hậu cần không còn là hoạt động mang tính hỗ trợ đơn thuần mà đã trở thành một khâu then chốt trong chuỗi giá trị. Các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và Internet vạn vật đang tạo ra khả năng kết nối theo thời gian thực, giúp tối ưu hóa quá trình dự trữ, vận chuyển và phân phối nguồn lực. Trong bối cảnh đó, công tác hậu cần buộc phải chuyển từ mô hình truyền thống sang mô hình thông minh, số hóa và tích hợp, trong đó yếu tố thông tin và dữ liệu đóng vai trò quyết định. Đây chính là nền tảng để hình thành hệ thống hậu cần hiện đại, có khả năng thích ứng nhanh với biến động của môi trường kinh tế - xã hội và yêu cầu nhiệm vụ.

Trong những năm qua, công tác hậu cần ở nước ta nói chung và trong lĩnh vực quân sự nói riêng đã có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng chính quy, hiện đại và từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý. Đối với Quân chủng PK-KQ, hệ thống bảo đảm hậu cần đã được củng cố, góp phần quan trọng vào việc nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu. Tuy nhiên, xét dưới góc độ kinh tế số, công tác hậu cần vẫn còn những hạn chế nhất định: mức độ số hóa chưa đồng đều; dữ liệu còn phân tán, thiếu liên thông; việc ứng dụng

công nghệ hiện đại trong dự báo và điều hành còn hạn chế. Nhiều quy trình vẫn mang tính thủ công, phụ thuộc vào kinh nghiệm, dẫn đến hiệu quả chưa cao và khó thích ứng nhanh với các tình huống phức tạp. Những hạn chế này cho thấy khoảng cách giữa yêu cầu của hậu cần hiện đại với thực trạng triển khai, đòi hỏi phải có sự đổi mới mạnh mẽ cả về tư duy và phương thức tổ chức.

Trong những năm qua, Ngành Hậu cần Quân chủng tiếp tục đẩy mạnh kiện toàn tổ chức biên chế, xây dựng cơ quan, đơn vị hậu cần vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”, ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ, tiến trình hiện đại hóa Quân chủng. Ngành đã chủ động tham mưu cho Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân chủng, cấp ủy các đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch giải thể, sáp nhập ngành hậu cần - kỹ thuật, bảo đảm giữ vững được sự đoàn kết, thống nhất, không làm ảnh hưởng đến công tác bảo đảm cả trước, trong và sau khi sáp nhập. Chất lượng huấn luyện chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ từng bước nâng lên. Công tác xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật; duy trì nền nếp chế độ quy định được đẩy mạnh. Thực tiễn chuyển đổi số đặt ra nhiều vấn đề mới đối với công tác hậu cần. Trước hết là yêu cầu xây dựng hệ thống dữ liệu hậu cần thống nhất, bảo đảm tính chính xác, kịp thời và an toàn thông tin. Bên cạnh đó, việc tích hợp các hệ thống hậu cần với hệ thống chỉ huy, điều hành và tác chiến đòi hỏi trình độ công nghệ cao và sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng. Một vấn đề quan trọng khác là nguồn nhân lực hậu cần chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của môi trường số, đặc biệt là kỹ năng phân tích dữ liệu và vận hành hệ thống công nghệ. Đồng thời, thách thức về an ninh mạng, bảo mật thông tin và khả năng chống lại các hình thức tấn công công nghệ cao cũng ngày càng gia tăng. Những vấn đề này không chỉ mang tính kỹ thuật mà còn liên quan đến tổ chức, thể chế và tư duy quản lý, đòi hỏi phải có cách tiếp cận toàn diện và đồng bộ.

Từ thực trạng và bối cảnh trên có thể thấy, công tác hậu cần đang đứng trước bước chuyển đổi mang tính chất bước ngoặt từ mô hình truyền thống sang mô hình hiện đại dựa trên nền tảng số. Xu hướng phát triển chủ yếu là số hóa, trí tuệ hóa và tích hợp hệ thống, trong đó dữ liệu và công nghệ trở thành yếu tố cốt lõi quyết định hiệu quả hoạt động. Đối với Quân chủng PK-KQ, việc nắm bắt và thích ứng với xu hướng này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng bảo đảm hậu cần mà còn trực tiếp tăng cường sức mạnh chiến đấu trong

điều kiện chiến tranh công nghệ cao. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi này cũng đặt ra yêu cầu phải đổi mới đồng bộ về tư duy, tổ chức và nguồn lực, bảo đảm sự phù hợp giữa yêu cầu hiện đại hóa với điều kiện thực tiễn. Đây chính là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các giải pháp đổi mới công tác hậu cần trong giai đoạn tiếp theo.

2.3. Giải pháp đổi mới tư duy về công tác hậu cần ở Quân chủng Phòng không-Không quân trong bối cảnh kinh tế số

Một là, đổi mới nhận thức và tư duy lãnh đạo về công tác hậu cần theo hướng chiến lược, số hóa. Đổi mới tư duy về công tác hậu cần trước hết phải bắt đầu từ đổi mới nhận thức của đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy các cấp. Cần quán triệt sâu sắc rằng hậu cần không chỉ là hoạt động bảo đảm vật chất mà là một yếu tố cấu thành trực tiếp sức mạnh chiến đấu, đặc biệt trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao. Trong bối cảnh kinh tế số, tư duy hậu cần phải chuyển từ “bảo đảm thụ động” sang “bảo đảm chủ động, dự báo và dẫn dắt”. Điều này đòi hỏi phải đưa công tác hậu cần vào ngay từ khâu xây dựng chiến lược, kế hoạch tác chiến, gắn với tổ chức lực lượng và phương án sử dụng vũ khí, trang bị. Đồng thời, cần thay đổi cách tiếp cận từ quản lý theo kinh nghiệm sang quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ. Việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị chuyên đề về chuyển đổi số trong công tác hậu cần cần được coi là nhiệm vụ trọng tâm, tạo cơ sở chính trị - tư tưởng cho quá trình đổi mới. Đối với Quân chủng PK-KQ, đây là điều kiện tiên quyết để hình thành tư duy hậu cần hiện đại, thích ứng với yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Hai là, đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng hệ thống hậu cần thông minh, tích hợp. Một trong những giải pháp cốt lõi là phát triển hệ thống hậu cần theo hướng số hóa, thông minh và tích hợp cao. Trước hết, cần xây dựng cơ sở dữ liệu hậu cần tập trung, thống nhất, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và cập nhật theo thời gian thực. Trên nền tảng đó, triển khai các hệ thống phần mềm quản lý hậu cần tích hợp, kết nối với hệ thống chỉ huy, điều hành và bảo đảm kỹ thuật. Việc ứng dụng các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật sẽ cho phép phân tích, dự báo nhu cầu hậu cần, tối ưu hóa quá trình dự trữ, vận chuyển và phân phối nguồn lực. Đồng thời, cần phát triển các mô hình “hậu cần số” với khả năng tự động hóa cao, giảm thiểu sự phụ thuộc vào thao tác thủ công. Sự tích hợp giữa hậu cần

với các lĩnh vực khác sẽ tạo ra một hệ thống bảo đảm đồng bộ, linh hoạt và hiệu quả. Đây chính là bước chuyển từ hậu cần truyền thống sang hậu cần thông minh, phù hợp với đặc điểm của kinh tế số và chiến tranh hiện đại.

Ba là, phát triển nguồn nhân lực hậu cần chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định thành công của quá trình đổi mới tư duy hậu cần. Trong bối cảnh kinh tế số, đội ngũ cán bộ hậu cần không chỉ cần giỏi chuyên môn nghiệp vụ mà còn phải có năng lực công nghệ, tư duy số và khả năng phân tích dữ liệu. Do đó, cần đổi mới toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng kết hợp giữa kiến thức hậu cần truyền thống với kỹ năng công nghệ hiện đại. Tăng cường đào tạo về quản trị dữ liệu, an ninh mạng, vận hành hệ thống thông minh, đồng thời khuyến khích tự học, tự nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế thu hút, sử dụng và đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực hậu cần. Đối với Quân chủng PK-KQ, việc hình thành đội ngũ cán bộ hậu cần “vừa hồng, vừa chuyên”, có tư duy số sẽ là yếu tố then chốt để triển khai hiệu quả các mô hình hậu cần hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế, chính sách và đầu tư phát triển hạ tầng hậu cần số. Đổi mới tư duy hậu cần cần được bảo đảm bằng một hệ thống cơ chế, chính sách đồng bộ và phù hợp. Trước hết, cần xây dựng và hoàn thiện các quy định về quản lý, khai thác và bảo mật dữ liệu hậu cần, bảo đảm an toàn thông tin trong môi trường số. Đồng thời, ban hành các chính sách khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực hậu cần. Về hạ tầng, cần đầu tư xây dựng

hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, bao gồm trung tâm dữ liệu, mạng truyền thông bảo mật và các nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành hậu cần. Việc phát triển hạ tầng phải bảo đảm tính đồng bộ, khả năng mở rộng và tích hợp với các hệ thống khác. Ngoài ra, cần tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các lực lượng, đơn vị có trình độ công nghệ cao nhằm nâng cao hiệu quả triển khai. Đây là điều kiện vật chất - kỹ thuật quan trọng để hiện thực hóa tư duy hậu cần mới trong thực tiễn.

III. KẾT LUẬN

Trong thực tiễn hiện nay, công tác hậu cần ở Quân chủng PK-KQ đang chịu tác động trực tiếp từ yêu cầu hiện đại hóa quân đội và sự phát triển nhanh của kinh tế số. Các hoạt động bảo đảm vật chất, kỹ thuật, xăng dầu, quân nhu, vận tải đã từng bước được số hóa, nhưng mức độ đồng bộ giữa các đơn vị vẫn chưa cao; việc khai thác dữ liệu phục vụ dự báo, lập kế hoạch và điều hành còn hạn chế; một số khâu vẫn phụ thuộc vào phương thức quản lý thủ công và kinh nghiệm cán bộ. Trong khi đó, yêu cầu nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu ngày càng cao, đòi hỏi công tác hậu cần phải nhanh, chính xác, kịp thời và có khả năng thích ứng linh hoạt với mọi tình huống. Vì vậy, đổi mới tư duy hậu cần không chỉ dừng ở nhận thức mà phải được cụ thể hóa bằng hành động, quy trình và công nghệ. Cần coi chuyển đổi số là động lực trực tiếp nâng cao chất lượng bảo đảm hậu cần, đồng thời gắn chặt với xây dựng chính quy, hiện đại trong toàn Quân chủng. Chỉ khi khắc phục được độ trễ trong tổ chức thực hiện và nâng cao năng lực khai thác công nghệ, công tác hậu cần mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tr.231.

C.Mác - Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập, tập 23*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.271.

Quân ủy Trung ương (2022), *Nghị quyết số 230-NQ/QUTW về “lãnh đạo thực hiện tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và những năm tiếp theo”*, Hà Nội, ngày 02/04/2022.

Quân ủy Trung ương (2022), *Nghị quyết số 1658-NQ/QUTW về “Công tác Hậu cần Quân đội đến năm 2030 và những năm tiếp theo”*, Hà Nội, ngày 20/12/2022.